

Bản án số: 23/2019/HS-PT
Ngày 22-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga

Các Thẩm phán: Ông Lê Ngô

Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sáu- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 79/2018/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn A do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo bị kháng cáo: Nguyễn Văn A; Sinh năm 1956; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp N, xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn G; Sinh năm 1916 (đã chết) và bà Lê Thị T; sinh năm 1918 (đã chết); Có vợ Lê Thị D; sinh năm 1973 và có 04 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20-9-2018 đến ngày 20-11-2018 (vắng mặt).

- Bị hại có kháng cáo: Ông Nguyễn Thanh T; Sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp N, xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người làm chứng bà Nguyễn Thị T và ông Võ Hoàng T;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 28-5-2018, Nguyễn Thanh T uống bia với một số người bạn tại nhà của T. Lúc này, ông Nguyễn Văn A xảy ra cự cãi với T, sau đó thì T chạy xe đi công việc. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T về đến nhà thì nhớ tới việc bị cáo A mượn tiền của T nhưng chưa trả nên T đi qua nhà bị cáo để đòi tiền. Lúc này, bị cáo đang ngồi ở nhà trước thì thấy T đi đến cổng, thấy vậy bị cáo chạy xuống nhà dưới và lấy 01 cây mủ lết răng (đã rỉ sét, phần tay cầm dài 36,5cm, phần rộng nhất 2,5cm, phần nhỏ nhất 2cm, cuối tay cầm có 01 lỗ, phần hàm dài 16,5cm) cầm trên tay rồi đi lên và đứng ở cửa sau của nhà trước. Khi T đi đến cửa sau của nhà trước thì bị cáo A cầm cây mủ lết răng trên tay phải chạy ra chỗ T và nói “*đụ mẹ mày muốn cái gì*” rồi bị cáo A cầm cây mủ lết đánh 01 cái trúng vùng đầu bên trái của T làm T ngã xuống đất và ngất xỉu. Lúc này, chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1979; đăng ký thường trú: ấp N, xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (là vợ T) chạy qua nhà bị cáo A thì thấy T nằm ngất xỉu nên chị T chạy lại nhà anh Võ Hoàng T; sinh năm 1985; đăng ký thường trú: ấp N, xã C, huyện L để nhờ đưa anh T đi bệnh viện cấp cứu.

Ngày 15-6-2018 Nguyễn Thanh T có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn A.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 137/TgT-PY ngày 11-7-2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng và bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 3183/C09B ngày 07-9-2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành Phố Hồ Chí Minh thì thương tích của bị hại T như sau:

- 01 (một) sẹo phần mềm vùng thái dương – chẩm trái, kích thước 2,5cm x 0,7cm, tỷ lệ thương tích là 03% (*Ba phần trăm*).

- Đã chụp cộng hưởng từ (MRI), khám thần kinh và các chuyên khoa khác không đủ cơ sở kết luận liệt dây thần kinh VII bên trái do bệnh lý hay do chấn thương gây nên; tổn thương do vật tày gây nên; tổn thương vùng đầu là vùng nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ – HĐTP, ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo Nguyễn Văn A.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22-11-2018).

Giao bị cáo Nguyễn Văn A cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Văn A cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác.

Đến ngày 04-12-2018, bị hại Nguyễn Thanh T kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn A vắng mặt tuy nhiên bị cáo được triệu tập hợp lệ nhiều lần và sự vắng mặt của bị cáo không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan và sự vắng mặt bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 290 và Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bị cáo.

[2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Thanh T lập, nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện L ngày 04-12-2018 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị hại Nguyễn Thanh T.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn A như sau: Vào khoảng 17 giờ ngày 28-5-2018, ông Nguyễn Thanh T ngồi uống bia với một số người bạn tại nhà của ông T và có xảy ra cự cãi với bị cáo. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, ông T đi qua nhà bị cáo, bị cáo đang ngồi ở nhà trước thì thấy ông T đi đến cổng, thấy vậy bị cáo chạy xuống nhà dưới và lấy 01 cây mỏ lết răng cầm trên tay rồi đi lên và đứng ở cửa sau của nhà trước. Khi ông T đi đến thì bị cáo cầm cây mỏ lết răng trên tay phải chạy ra chỗ ông T và nói “*đụ mẹ mày muốn cái gì*” rồi cầm cây mỏ lết răng đánh 01 cái trúng vùng đầu bên trái của ông T làm ông T ngã xuống đất và bất tỉnh gây thương tích cho ông T tỷ lệ là 03%. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về kháng cáo bị hại Nguyễn Thanh T:

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo A như: Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người cao tuổi, trình độ học vấn của bị cáo thấp nên việc nhận thức pháp luật còn hạn chế; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội và đồng ý bồi thường cho bị hại và bị cáo có khắc phục một phần số tiền 20.000.000 đồng và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên là đúng quy định của pháp luật. Do bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại Nguyễn Thanh T trình bày sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tiếp tục có hành vi đánh, chửi và đe dọa gia đình ông, nhưng ông không cung cấp được chứng cứ chứng minh có sự việc trên, đồng thời ông T cũng không đưa ra tình tiết tăng nặng nào mới mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng để buộc bị cáo A từ tù treo thành tù giam. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại không phải chịu.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo chuyển từ tù treo thành tù giam đối với bị cáo Nguyễn Văn A của bị hại Nguyễn Thanh T.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22-11-2018).

Giao bị cáo Nguyễn Văn A cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Văn A cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại không phải chịu

4. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện Long Phú (02);
- VKSND huyện Long Phú (01);
- CQĐT - Công an huyện Long Phú (01);
- CQTHAHS-Công an huyện Long Phú (01);
- Chi cục THADS huyện Long Phú (01);
- Bị cáo, bị hại (02).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV- Công an tỉnh Sóc Trăng (01)
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tăng Thị Thúy Nga